

## Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 28 tháng 3 năm 2019

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN**

# Bà Moong Thi Thắm

- Bị hại: Ông Cụt Văn T, sinh năm 1933; Trú tại bản K, xã H, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Có mặt.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 04/11/2018, Lữ Thị L đi từ Bệnh viện đa khoa huyện Kỳ Sơn về nhà ông Cụt Văn T (là người cùng bản) để nấu cơm. Quá trình nấu cơm tại nhà ông Cụt Văn T thì Lữ Thị L phát hiện trên gian thờ cạnh bếp có 01 (một) túi nilon màu vàng nên đã lấy rồi mở ra thì thấy bên trong có một cuốn sổ nhỏ, trong đó có kẹp nhiều tờ tiền polime có mệnh giá khác nhau, nên Lữ Thị L đã lợi dụng sơ hở, lén lút lấy toàn bộ số tiền trên rồi gói vào một túi nilon màu trắng sau đó đem cất giấu dưới một hòn đá phía sau nhà bếp nhằm mục đích để tiêu xài cá nhân, còn cuốn sổ nhỏ Lữ Thị L cho vào túi nilon màu vàng rồi để lại như ban đầu và tiếp tục nấu cơm bình thường.

Cùng ngày 04/11/2018, ông Cụt Văn T phát hiện bị mất tiền nên đã trình báo lên cơ quan chức năng.

Ngày 06/11/2018, khi nghe tin ông Cụt Văn T đã báo cơ quan chức năng về việc mất tiền nên Lữ Thị L đã trả lại số tiền trên.

Ngày 07/11/2018, Cơ quan điều tra tiến hành tạm giữ số tiền mà Lữ Thị L đã trộm cắp của ông Cụt Văn T là 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 08/11/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn đã có công văn số 1066 đề nghị chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xác định số tiền thu giữ của Cụt Văn T gồm: 14 tờ tiền polime mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); 02 tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng)

Tại bảng kê số lượng, seri, tình trạng tang vật của chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An đã kết luận: 17 (mười bảy) tờ tiền polime thu giữ của Cụt Văn T là tiền thật. Tổng số tiền là 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 23/CT-VKS-KS ngày 22/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn đã truy tố Lữ Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lữ Thị L đã thừa nhận có hành vi trộm cắp tài sản (trộm cắp tiền) của ông Cụt Văn T với các tình tiết như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Mục đích trộm cắp tài sản là để lấy tiền tiêu xài.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lữ Thị L mức án từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, giải quyết vấn đề bồi thường trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng theo quy định.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại trong vụ án ông Cụt Văn T trình bày: Hiện tại đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo Lữ Thị L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào 10 giờ ngày 04/11/2018, tại khu vực bản K, xã H, huyện KS, tỉnh Nghệ An, lợi dụng sơ hở về quản lý tài sản của chủ sở hữu, Lữ Thị L đã lén lút lấy trộm số tiền là 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) của ông Cụt Văn T. Hành vi đó của bị cáo Lữ Thị L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo Lữ Thị L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, hoang mang trong quần chúng nhân dân. Trong quá trình tại ngoại để điều tra vụ án này thì bị cáo Lữ Thị L lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên đang bị khởi tố để điều tra trong vụ án khác, điều đó chứng tỏ bị cáo có ý thức coi thường pháp luật, việc để bị cáo ở ngoài xã hội sẽ không có tác dụng giáo dục, răn đe nên phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành người tốt và phục vụ cho công tác tuyên truyền phòng chống tội phạm trên địa bàn.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng xem xét tới các tình tiết giảm nhẹ đó là: bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, tài sản không có hiện đang đi làm thuê nên miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự đối với bị hại: Ông Cụt Văn T đã nhận lại đủ số tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt, nay không có yêu cầu gì thêm nên Tòa án không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) quá trình điều tra đã xác định chủ sở hữu là ông Cụt Văn T, sinh năm 1933, trú tại bản K, xã H, huyện KS, tỉnh Nghệ An nên cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Bị cáo Lữ Thị L là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Về tội danh và mức hình phạt:** Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lữ Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Lữ Thị L 08 (Tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để đi thi hành án.

**Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lữ Thị L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/3/2019).

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Người bị kết án, Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Hữu Lộc**